| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TUY PHONG**<br>**TỈNH BÌNH THUẬN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do -Hạnh phúc** |

Bản án số: **70** /2019/HS-ST
Ngày: 15/8/2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Trí
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Ngô Anh Tuấn.
2. Ông Phạm Văn Minh

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Thanh Lê Anh Tuấn, Thư ký tòa án huyện Tuy Phong

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa**: Ông Trương Vĩnh Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2019/HSST, ngày 18/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn A**, (tên gọi khác: A mặt nám), sinh năm 1996, tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: khu phố U4, thị trấn U, huyện W, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: làm biển; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần B và bà: Đỗ Thị C; Bị cáo sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Mỹ D, con: có 01 người sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13.5.2019 đến ngày 13.8.2019 hiện đang ở khu phố U4, thị trấn U, huyện W, tỉnh Bình Thuận..

***- Người bị hại***: ông Trần Văn E, sinh năm 1988.
Nơi cư trú: khu phố U9, thị trấn U, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Có mặt

***- Người làm chứng:***
1. Bà Lê Thị F, sinh năm 1961.
Nơi cư trú: khu phố U9, thị trấn U, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Có mặt
2. Bà Đỗ Thị C, sinh năm 1966.
Nơi cư trú: khu phố U4, thị trấn U, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Có mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 04/4/2017 Trần Văn A, sinh 1996 trú tại khu phố U4, thị U, huyện W nghi ngờ Trần Văn E, sinh 1988, trú tại khu phố U9, thị trấn U, huyện W lấy điện thoại di động của bạn A nên A về nhà lấy con dao thái lan cán màu vàng dài khoảng 20cm, mũi nhọn, mặt lưỡi rộng 2cm tại nhà bếp cất giấu trong người đi tìm E. Khi đến khu vực khu phố U9, thị trấn U, huyện W, A nhìn thấy E đang đi bộ từ hướng dưới sông đi về nhà, A gọi E lại bảo E đưa điện thoại, do không biết gì nên E nói không có điện thoại gì cả thì A bảo E đi gặp bạn của E để nói chuyện cho rõ. Khi đi một đoạn E mệt không đi nữa và ngồi xuống thì A dùng chân đá vào người E, E bỏ chạy khoảng 5 mét thì A rượt theo, A dùng tay tay phải lấy dao thái lan giấu sẵn trong người ra đâm một nhát vào lưng trái của E gây thương tích, E bỏ chạy nhờ người đi đường chở đến bệnh viện điều trị vết thương. A cầm dao chạy đến bụi cây chùm lé ở khu phố U3, thị trấn U vứt bỏ rồi bỏ đi.

* Theo giấy chứng nhận thương tích số 15/CN ngày 25.5.2019 của Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Bình Thuận chứng nhận: Trần Văn E vào viện lúc 20 giờ ngày 04.4.2019 và ra viện lúc 14 giờ ngày 13.4.2019, tình trạng thương tích:

- 01 vết thương dưới xương bả vai trái, tại liên sườn VI, cách đường nách sau khoảng 04cm.
- Xquang tim phổi thẳng: tràn dịch, tràn khí màng phổi (T)
- Hình ảnh liềm hơi dưới cơ hoành.

* Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 198/2019/TgT ngày 25/4/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Bình Thuận, kết luận tổn thương cơ thể của Trần Văn E:

- Vết thương vùng lưng trái ở khoảng gian sườn VI, thấu ngực tràn máu tràn khí màng phổi trái đã được điều trị hiện dày dính màng phổi trái để lại sẹo can thiệp y tế kích thước: 6,5 x 0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 26%.
- Tổng lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 26%.
- Vết thương do vật sắc gây ra.
- Vết thương lưng trái có chiều hướng tác động từ sau ra trước.
- Hiện tại để lại cố tật dày dính màng phổi trái.

**** Tại phiên tòa sơ thẩm:***

*+Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong* giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số 66/CT/VKSTP-HS ngày 15/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn A phạm tội "Cố ý gây thương tích", quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (có hai tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a,i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017).

- ***Áp dụng:*** điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s, b khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn A mức án từ 24(hai mươi bốn) đến 30(ba mươi) tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn A đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng số 66/CT/VKSTP-HS ngày 15/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận đây là vụ án: Cố ý gây thương tích, xảy ra vào khoảng 18 giờ ngày 04.4.2017 tại khu phố U9, thị trấn U, huyện W, tỉnh Bình Thuận do Trần Văn A đã vô cớ cầm con dao thái lan cán màu vàng dài khoảng 20cm, mũi nhọn, mặt lưỡi rộng 2cm đâm 1 nhát vào vùng lưng trái của Trần Văn E gây tổn hại sức khỏe 26%.

Vì vậy, Cáo trạng số 66/CT/VKSTP-HS ngày 15/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích", quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, dù không có mâu thuẫn gì với nhau nhưng với bản tính côn đồ, bị cáo đã vô cớ dùng con dao thái lan là hung khí nguy hiểm gây thương tích 26% cho Trần Văn E. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của công dân, gây mất trị an tại địa phương nên cần phải

xử phạt bị cáo bằng một mức án đủ để răn đe, giáo dục và tuyên truyền phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại nên cần xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy rằng cần thiết phải tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra không thu giữ được nên không xem xét giải quyết.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Người bị hại yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường 90.000.000đ. trong quá trình điều tra, bị cáo và gia đình đã bồi thường được 63.000.000đ và tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường 27.000.000đ còn lại, bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại 27.000.000đ

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn A phạm tội "Cố ý gây thương tích".

***Áp dụng:*** điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (có hai tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a,i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn A mức án 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

[2] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

***Áp dụng***: Điều 357; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Trần Văn Sáng **27.000.000đ** (hai mươi bảy triệu đồng).

[3] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.350.000đ (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, bị hại. Báo cho họ biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15.8.2019)..

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì phải chịu thêm khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo, bị hại;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trần Quốc Trí**